

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

PHƯƠNG HOA

Lược dẫn: Phương Hoa là con gái một vị quan trong triều, nết nổi tiếng xinh đẹp, thông minh, có giao ước nên duyên vợ chồng với Cảnh Yên. Cảnh Yên cũng là con của một người làm quan tại triều. Có một viên quan võ là Tào Trung úy, nghe đồn Phương Hoa có nhan sắc, Tào đến cầu hôn nhưng bị từ chối. Gia đình Cảnh Yên bị hãm hại bởi gian thần Tào Trung úy. Cảnh Yên cùng mẹ và anh trai phải chạy nạn, lâm vào cảnh đói rách khó khăn. Phương Hoa biết rõ tình hình nên tìm cách trợ giúp Cảnh Yên ăn học, không ngờ lúc đó Cảnh Yên bị vu oan giết người và bị tống ngục. Mẹ Cảnh Yên uất ức ưu phiền, bà chết giữa cảnh nghèo nàn. Phương Hoa giao mấy nén bạc để gia đình lo việc mai táng. Nàng quyết định lên kinh ứng thí và minh oan được cho Cảnh Yên và gia đình Cảnh Yên. Đoạn trích dưới đây nói về việc triều đình xuống chiếu mở khoa thi. Phương Hoa cải dạng nam trang, lấy tên họ quê quán Cảnh Yên để xin ứng thí. Tài văn chương xuất sắc đã làm cho nàng đỗ cao.

[...]

(1) Triều đình chiếu mở khoa khôi,
Nhưng ban sắc chỉ chẳng coi ngục hình.¹
Xuân thiên tiết đến thanh minh,²
Bỗng đà thấy chiếu triều đình mở khoa.
Văn nhân tài tử gần xa,
Đều vào ứng thí quốc gia cầu hiền.

(2) Nàng từ nghe biết thấy tin,
Nghĩ mình một sức giá nên khôi tài.³
Sử kinh lâu giờ hôm mai,
Văn chương phú lục mọi bài lầu thông.
Phun châu nhả ngọc⁴ nức lòng,
Đã tường kinh sử, lại thông truyện ngoài.⁵

(3) Trá hình gái đổi làm trai,
Oai nghi diện mạo anh tài phương viên.⁶
Áo quần, lệ bộ⁷, bút nghiên,
Quyển đề Thuần Lộc, Cảnh Yên là chàng.
Xăm xăm ra tới thí trường,
Tay đưa quyển nộp vội vàng vào thi.
Danh dương bẻ quế⁸ tài uy,
Quyển thi đều được ba kỳ có tên.
Tiếng đồn dậy khắp bốn bên,
Cảnh Yên thực có đã nên danh tài.

[...]

(Trích *Phương Hoa*, in trong *Tổng tập Văn học Việt Nam*, tập 10, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000, tr. 339 - 340)

¹ Ý nói nhà vua không xét trong số người bị giam, ai không có tội thì tha cho người ta đi thi.

² Ngày xuân, vào tiết tháng Ba.

³ Phương Hoa tự xét mình cũng có thể đứng đầu trong đám sĩ tử.

⁴ *Phun châu nhả ngọc*: làm văn, làm thơ hay.

⁵ Ngày xưa người đi học chủ yếu học kinh sử. Các sách khác gọi là ngoại truyện, ngoại thư.

⁶ Ý nói Phương Hoa cải trang trông cũng đang hoàng như con trai.

⁷ *Lệ bộ*: đồ đạc.

⁸ *Danh dương bẻ quế*: thi đỗ, được nêu tên lừng lẫy.

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6:

Câu 1. Đoạn trích được thuật lại theo ngôi kể nào?

Câu 2. Nêu các sự kiện chính của đoạn trích.

Câu 3. Tìm các từ ngữ, chi tiết nói về tài năng của nhân vật Phương Hoa trong đoạn (2). Qua đó hãy nhận xét về nhân vật này.

Câu 4. Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong 2 câu sau:

“Áo quần, lệ bộ, bút nghiên,
Quyển đề Thuần Lộc, Cảnh Yên là chàng”

Câu 5. Anh/chị hãy nhận xét về đặc điểm ngôn ngữ của truyện thơ trong đoạn trích trên.

Câu 6. Từ đoạn trích, anh/chị rút ra được thông điệp gì? Lí giải vì sao?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về tầm quan trọng của nghị lực và ý chí trong cuộc sống.

...HẾT...

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 11

NĂM HỌC 2025 – 2026

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	- Đoạn trích được thuật lại theo ngôi kể: ngôi thứ ba. Hướng dẫn chấm: HS trả lời đúng ngôi kể: 1,0 điểm HS ghi số chấp nhận HS trả lời sai: 0,0 điểm	1,0
	2	Các sự kiện chính của đoạn trích: - Triều đình mở khoa thi - Phương Hoa biết tin, chuẩn bị và khẳng định tài năng - Phương Hoa giả trai đi thi - Thi đỗ đạt cao, danh tiếng vang xa. Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương 3 ý: 1,0 điểm HS trả lời 2 ý: 0,5 điểm HS trả lời 1 ý: 0,25 điểm HS trả lời sai: 0,0 điểm HS trả lời trên 5 ý trừ 0,25 điểm	1,0
	3	- Các từ ngữ, chi tiết: <i>sử kinh lâu giờ, văn chương phú lục mọi bài lâu thông, phun châu nhả ngọc, tường kinh sử, thông truyện ngoài.</i> Nhận xét: người tài năng, thông minh, trí tuệ, bản lĩnh. Phương Hoa tự ý thức được giá trị bản thân. Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm HS trả lời đúng 2 chi tiết trở lên: 0,5 điểm HS nhận xét 2 đặc điểm trở lên: 0,5 điểm	1,0

	HS trả lời sai: 0,0 điểm	
4	BPTT Liệt kê: <i>áo quần, lệ bộ, bút nghiên</i> Tác dụng: chi tiết, cụ thể, giàu hình ảnh. Đồng thời diễn tả những khía cạnh khác nhau nhằm thể hiện sự chuẩn bị kĩ và nghiêm túc của nhân vật Phương Hoa khi đi thi. Hướng dẫn chấm: HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm HS trả lời được tên BPTT và dẫn chứng: 0,5 điểm HS trả lời về tác dụng nghệ thuật: 0,25 điểm HS trả lời về tác dụng nội dung: 0,25 điểm HS trả lời sai BPTT: 0,0 điểm HS gọi tên BPTT nhưng không chỉ biểu hiện văn chấm tác dụng.	1,0
5	Nhận xét về ngôn ngữ của truyện thơ trong đoạn trích trên: - Ngôn ngữ có sự kết hợp giữa tự sự với trữ tình: kể chuyện có tình tiết, sự kiện nhưng lại đậm chất thơ qua việc dùng thể thơ lục bát. - Phần lớn ngôn ngữ giản dị, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân (gần xa, hôm mai, mọi bài, nước lòng, áo quần, xăm xăm, vội vàng, ...) Hướng dẫn chấm: HS trả lời chính xác như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm HS trả lời đúng mỗi ý 0,25 điểm HS nêu dẫn chứng mỗi ý: 0,25 điểm HS trả lời sai: 0,0 điểm	1,0
6	HS có thể rút ra bất kỳ thông điệp nào miễn sao hợp lý. Gợi ý: - Có tài năng và lòng dũng cảm sẽ vượt qua được mọi khó khăn, định kiến, thử thách trong cuộc sống. - Phải luôn có ý chí để theo đuổi mục tiêu và đấu tranh cho lẽ phải. - Ở bất kì hoàn cảnh nào, nếu có ý chí con người đều có thể vươn lên để đạt được mục đích của mình trong cuộc	1,0

		sống. - Luôn ca ngợi, đề cao nghị lực và tài năng của phụ nữ. Hướng dẫn chấm: HS gọi tên được một trong các thông điệp: 0,5 điểm HS lí giải được: 0,5 điểm HS trả lời sai thông điệp: 0,0 điểm	
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</i> Đảm bảo yêu cầu về bố cục	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của nghị lực và ý chí trong cuộc sống.</i>	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ yêu cầu của bài viết:</i> - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. - Triển khai vấn đề nghị luận: + Giải thích vấn đề: nghị lực là sự kiên trì, khả năng chịu đựng giúp con người vượt qua nghịch cảnh, khó khăn trong cuộc sống. Ý chí là sức mạnh tinh thần giúp con người kiên định với mục tiêu đặt ra và nỗ lực quyết tâm không bỏ cuộc. + Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề, có thể theo một số gợi ý sau: Tầm quan trọng của nghị lực và ý chí: động lực giúp con người vượt qua khó khăn thử thách dễ dàng. Giúp con người không chùn bước trước áp lực, thất bại và chống lại những cám dỗ, thói quen xấu. Khi con người có ý chí và nghị lực sẽ thay đổi được cuộc đời của mình và truyền cảm hứng tốt cho mọi người. Tầm quan trọng của ý chí và nghị lực trong việc tạo nên thành công, hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống. + Trao đổi các ý kiến trái chiều + Khẳng định lại quan điểm của người viết và đưa ra những đề xuất, giải pháp phù hợp. <i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	0,5 0,25 1,5 0,5

			0,25
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,25
Tổng điểm			10.0